

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HS-ST
Ngày 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Pha;

Bà Chu Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Lê Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022; đối với bị cáo:

Nguyễn Đình D, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1989 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K (đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 15-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù giam về tội Vận chuyển hàng cấm. Ngày 07-01-2020 bị cáo chấp hành xong án phạt tù và ngày 04-9-2019 chấp hành xong phần án phí 200.000 đồng đến nay đã được xóa án tích; chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 26-6-2022, tạm giam ngày 29-6-2022 đến nay, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Chị Bùi Thị H; vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Đình Đ; vắng mặt.
3. Anh Đặng Trung T; vắng mặt.

4. Anh Hoàng Văn C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đến khoảng 23 ngày 25-6-2022, Nguyễn Đình D đi cùng Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1984 trú tại thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và Đặng Trung T sinh năm 1988, trú tại thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngồi uống bia tại quán Karaoke X tại xã T. Đến khoảng 02 giờ ngày 26-6-2022, lực lượng Công an xã Tân Thanh đến kiểm tra hành chính 03 đối tượng nêu trên không xuất trình được giấy tờ tùy thân, tổ Công tác đã đưa Nguyễn Đình D, Nguyễn Đình Đ và Đặng Trung T về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để làm việc. Trong quá trình làm việc Nguyễn Đình D khai nhận ở phòng trọ của Nguyễn Đình D tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn có cất giấu ma túy. Bản thân Nguyễn Đình D nghiện chất ma túy heroine. Khoảng tháng 04 năm 2022, Nguyễn Đình D và Bùi Thị H sinh năm 1995, trú tại xóm M, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình có quan hệ tình cảm yêu đương và chung sống với nhau như vợ chồng tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 10 giờ ngày 25-6-2022, Nguyễn Đình D một mình đi đến khu vực gầm cầu thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền ma túy. Người đàn ông nhận tiền và đưa cho Nguyễn Đình D 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa cục bột ma túy heroine. Nguyễn Đình D mang ma túy về nhà ở xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn rồi chia nhỏ thành 04 cục ma túy nhỏ được gói bằng các mảnh giấy. Sau đó Nguyễn Đình D cất số ma túy trên vào trong 01 túi nilon màu trắng để trên giường trong phòng ngủ của Nguyễn Đình D mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Đình D, ngày 26-6-2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình D tại xã T phát hiện thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 04 gói giấy kẻ màu trắng, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy heroine, ký hiệu niêm phong “KX Nguyễn Đình D”; 01 túi đeo bên trong có 01 con dao bấm bằng kim loại dài khoảng 20cm; 01 quyển sổ có chữ “sổ nhật ký” bên trong có 16 trang giấy; 04 mảnh giấy ô ly màu trắng; 01 cân tiểu ly; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình D.

Tại Bản kết luận giám định số 234/KL-PC09 ngày 28-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất cục bột màu trắng đựng trong 04 gói giấy thu giữ của Nguyễn Đình D trong quá trình khám xét khẩn cấp ngày 26-6-2022 đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 2,772 gam (đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bản thân nghiện hút chất ma túy nên ngày 25-6-2022, bị cáo đi mua ma túy về sau đó chia thành 04 gói nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời, tuy nhiên bị cáo chưa kịp bán cho ai thì bị phát hiện thu giữ tang vật là ma túy

Heroine đang cất giấu ở phòng trọ. Ngoài ra, khoảng 11 giờ ngày 21-6-2022 bị cáo Nguyễn Đình D được bán 01 gói ma túy giá 100.000 đồng cho Hoàng Văn C sinh năm 1992, trú tại thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tại khu vực gốc gạo thuộc khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Khi bị Công an xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tuần tra kiểm tra hành chính thì phát hiện bị cáo và hai người thanh niên đang tụ tập uống bia, trong quá trình làm việc với tổ công tác bị cáo đã tự khai ra hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội bản thân đã thực hiện là nghiêm trọng vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân nghiện ma túy để có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã mua về sử dụng đồng thời bán lẻ ma túy cho những người nghiện để kiếm lời, khoảng 11 giờ bị cáo Nguyễn Đình D được bán 01 gói ma túy giá 100.000 đồng cho Hoàng Văn C vào ngày 21-6-2022, số tiền 100.000 đồng bán ma túy cho Hoàng Văn C bị cáo đã tiêu dùng cá nhân hết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, truy thu số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “KX Nguyễn Đình D” có dấu của Công an xã Tân Thanh tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 túi nilon (cũ) đựng 2,620 gam chất ma túy heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 01 (một) con dao bấm bằng kim loại, khi bấm dài 20cm; 01 (một) quyển sổ có chữ “Sổ nhật ký” bên trong có 16 trang giấy kẻ ô ly màu trắng, kích thước (10x13)cm; 04 (bốn) mảnh giấy kẻ ô ly màu trắng kích thước (4x4) cm; 01 (một) cân tiểu ly màu đen, mặt cân màu trắng; 01 (một) túi đeo (loại đeo ngang bụng).

Trả lại bị cáo Nguyễn Đình D 01 (một) căn cước công dân số 020089010057 mang tên Nguyễn Đình D;

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Những Người làm chứng chị Bùi Thị H, anh Nguyễn Đình Đ, anh Đặng Trung T, anh Hoàng Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, trong hồ sơ đã có lời khai; do đó căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản sự việc ngày 26-6-2022; Kết luận giám định số 234/KL-KTHS ngày 28-6-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25-6-2022, bị cáo Nguyễn Đình D đi xuống thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mua với 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 túi nilon bên trong chứa chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 2,772 gam với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng). Sau đó bị cáo mang số ma túy trên về phòng trọ tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cất giữ nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Đến ngày 26-6-2022 bị cáo Nguyễn Đình D bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt giữ. Kết quả điều tra xác định ngày 21-6-2022, bị cáo Nguyễn Đình D còn bán ma túy cho Hoàng Văn C 01 gói giá 100.000 đồng tại khu vực thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình D đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Để có mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo, cần xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên ngày 15-7-2019, bị cáo Nguyễn Đình D bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội Vận chuyển hàng cấm. Ngày 07-01-2020 chấp hành xong án phạt tù và ngày 04-9-2019 chấp hành xong phần án phí 200.000 đồng đến nay đã được xóa án tích nhưng được coi là người có nhân thân không tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá bị cáo bị xử lý hành chính vi phạm an ninh trật tự tại khu dân cư, bị cáo đã tự thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán kiếm lời; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi bị cáo đã thực hiện. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, qua đó để bị cáo được lao động, cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và qua phân thẩm vấn công khai tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, truy thu số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “KX Nguyễn Đình D” có dấu của Công an xã Tân Thanh tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 túi nilon (cũ) đựng 2,620 gam chất ma túy heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 01 (một) con dao bấm bằng kim loại, khi bấm dài 20cm; 01 (một) quyển sổ có chữ “Sổ nhật ký” bên trong có 16 trang giấy kẻ ô ly màu trắng, kích thước (10x13)cm; 04 (bốn) mảnh giấy kẻ ô ly màu trắng kích thước (4x4) cm; 01 (một) cân tiểu ly màu đen, mặt cân màu trắng; 01 (một) túi đeo (loại đeo ngang bụng) là vật cầm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị và không sử dụng được theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Trả lại bị cáo Nguyễn Đình D 01 (một) căn cước công dân số 020089010057 mang tên Nguyễn Đình D vì đây là tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Đình D vào ngày 25-6-2022 tại khu vực thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng

Sơn do bị cáo không rõ lai lịch địa chỉ nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ. Đối với Bùi Thị H là người chung sống với bị cáo Nguyễn Đình D như vợ chồng tại phòng trọ ở xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nơi bị cáo cất giấu ma túy. Trong thời gian chung sống Bùi Thị H không biết Nguyễn Đình D sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với Hoàng Văn C là đối tượng nghiện đã được mua ma túy với bị cáo nhằm mục đích sử dụng, sau khi mua xong đối tượng này đã sử dụng hết số ma túy đã mua. Hiện nay đối tượng vẫn còn nghiện chất ma túy nên cơ quan điều tra đã tách chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để đưa vào diện quản lý người nghiện theo Luật Phòng chống ma túy năm 2021. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 26-6-2022.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “KX Nguyễn Đình D” có dấu của Công an xã Tân Thanh tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 túi nilon (cũ) đựng 2,620 gam chất ma túy heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 01 (một) con dao bấm bằng kim loại, khi bấm dài 20cm; 01 (một) quyển sổ có chữ “Sổ nhật ký” bên trong có 16 trang giấy kẻ ô ly màu trắng, kích thước (10x13)cm; 04 (bốn) mảnh giấy kẻ ô ly màu trắng kích thước (4x4) cm; 01 (một) cân tiểu ly màu đen, mặt cân màu trắng; 01 (một) túi đeo (loại đeo ngang bụng).

Trả lại bị cáo Nguyễn Đình D 01 (một) căn cước công dân số 020089010057 mang tên Nguyễn Đình D.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình D phải chịu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh